| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lưu Thị Kim Hiền**

**Ông Đào Văn Nghiệp**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên Tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thư ký Tòa án

Trong ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý hình sự số: 16/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T,** sinh năm 1986**;** HKTT và nơi ở: 58 ngõ 20 T – Phường T – B – Hà Nội; Nghề nghiệp:Tự do; Văn hóa:1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị C - sinh năm: 1962; Vợ: Hồ Quỳnh T - sinh năm 1990, Có 03 con: con lớn sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2010, con thứ ba sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa;

Ngày 13/09/2013: Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản". Ra trại ngày 21/06/2018;

Bị can bị bắt quả tang ngày 14/10/2018; hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên Tòa.

* Người bị hại: Chị **Nguyễn Quỳnh T** –sinh năm 1987

Trú tại: 28 ngõ 465 Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội

( có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 18h30 ngày 14/10/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 29B1 – 73611 đi đến ngõ 376/14 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội thì phát hiện thấy chị Nguyễn Quỳnh T (sinh năm 1987; HKTT: 28 ngõ 465 Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội) đang đi bộ một mình trong ngõ, trên cổ có đeo 01 dây chuyền màu bạc. Lúc này trong ngõ vắng người nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khi đi đến trước cửa số nhà B8 ngõ 376/14 đường B, Toàn áp sát phía bên trái chị T, dùng tay trái giật mạnh sợ dây chuyền trên cổ chị T rồi phóng xe bỏ chạy. Ngay lúc đó, chị T hô "cướp, cướp". Khi vừa phóng xe bỏ chạy được khoảng 06 mét thì T bị người dân xung quanh bắt giữ và đưa về trụ sở Công an phường V để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gồm:

- 01 xe máy Honda mang BKS 29B1 – 73611;

- 01 dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt dây hình tròn.

* Bản kết luận định giá tài sản số 103/KLGĐ-PC09 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân quận B kết luận:

- 01 sợi dây chuyền nữ, kim loại màu trắng sáng, dài khoảng 30 cm, có mặt dây hình tròn, kim loại màu trắng sáng, đường kính mặt dây khoảng 1,5cm đã qua sử dụng, có trị giá 350.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Đối với chiếc dây chuyền Nguyễn Văn T cướp giật được, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại là chị Nguyễn Quỳnh T. Chị T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda mang BKS 29B1 – 73611 thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Hồ Ngọc T – sinh năm 1995; HKTT: 44A ngách 515/13 H, phường V, quận B, thành phố Hà Nội là em vợ T. Việc T mượn xe của anh T để thực hiện hành vi cướp giật tài sản anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh T.

Bản cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 04 đến 05 năm tù;

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền;

- Về phần bồi thường Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự;

- Bị cáo phải chịu án phí HSST; Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h30 ngày 14/10/2018, tại trước cửa số nhà B8 ngõ 376/ 14 đường B – phường V, quận B , thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng chiếc xe máy Honda mang BKS: 29B1 – 73611, để cướp giật sợi dây chuyền trị giá 350.000 đồng của chị Nguyễn Quỳnh T, thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Cướp giật tài tài sản" theo điểm d, i khoản 2, khoản Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, nên việc truy tố xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông và lợi dụng sự thiếu cảnh giác của người bị hại, áp sát để bất ngờ giật lấy tài sản của họ, đây là tình tiết tăng nặng định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm".

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Năm 2013 bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa về tội "Cướp giật tài sản", Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam, do vậy lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhưng không sửa đổi bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản do bị cáo cướp giật đã thu hồi trả cho người bị hại, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Chiếc xe nhãn hiệu Honda mang BKS 29B1 – 73611 thu giữ của Nguyễn Văn T. qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh Hồ Ngọc T là em vợ T. Việc T mượn xe của anh T để thực hiện hành vi cướp giật tài sản anh T không biết, nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh T theo quyết định xử lý vật chứng số: 36/QĐ-CABĐ (ĐTHS) ngày 03/01/2019 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng điểm d, i  khoản 2 Điều 171, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2018.

3. Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

NƠI NHẬN:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận B;*
- *Công an quận B;*
- *Chi cục THADS quận B;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nguyễn Thị Thu Trang***